

Bản án số: 42/2023/HS-ST  
Ngày 21 - 12 - 2023

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH BẮC KẠN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Quang Hòa.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phạm Ngọc Huấn và ông Trần Văn Sinh.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Tạ Huyền Trang, là thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa:** Bà Vương Thị Nhung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 12 năm 2023 tại điểm cầu trung tâm, trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn và điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ Công an huyện N, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 38/2023/TLST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2023/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

**1. Vi Văn C** (tên gọi khác: Không) sinh ngày 21/02/19xx tại xã L (Nay là xã V), huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: Thôn P, xã V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá (học vấn) lớp 7/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Văn C1 và bà Tài Thị L; vợ, con: Chưa có; tiền án: 01, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/9/2023 đến nay có mặt tại phiên tòa tại điểm cầu thành phần.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Đỗ Thị Xuân, là trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước, tỉnh Bắc Kạn theo quyết định V/v cử trợ giúp viên pháp lý tham gia tố tụng số 298/QĐ-TGPL ngày 04/10/2023 của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn, “Có mặt tại phiên tòa tại điểm cầu thành phần”.

**2. Bị hại:**

+ Chị Triệu Thị Thu L1, sinh năm 19xx, “Có mặt tại điểm cầu trung tâm”.

+ Anh Vi Văn H, sinh năm 19xx, “Có mặt tại điểm cầu trung tâm”.

Địa chỉ: Cùng trú tại thôn P, xã V, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn.

**3. Người làm chứng:** Chị Vi Thị L2, sinh năm 19xx, trú tại thôn P, xã V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn, “Có mặt tại điểm cầu trung tâm”.

**4. Người tham gia tố tụng khác:**

+ Ông Nông Việt H - Cán bộ Đội THAHS&HTTP Công an huyện N, tỉnh Bắc Kạn;

+ Ông Phùng Ngọc M - Cán bộ Đội THAHS&HTTP Công an huyện N, tỉnh Bắc Kạn;

+ Ông Đinh Quang S - Chiến sỹ nghĩa vụ Đội THAHS&HTTP Công an huyện N, tỉnh Bắc Kạn;

+ Ông Lê Trung K - Chiến sỹ nghĩa vụ Đội THAHS&HTTP Công an huyện N, tỉnh Bắc Kạn;

Đều có mặt tại điểm cầu thành phần – Nhà tạm giữ Công an huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 00 phút, ngày 02/9/2023, Vi Văn C một mình đi vào khu rừng S thuộc thôn P, xã V, huyện N để tìm măng nứa. Trên đường ra về cách vị trí lấy măng khoảng 100 mét, C nhìn thấy một chiếc xe mô tô BKS 97F1-891.xx của chị Triệu Thị Thu L1 trú cùng thôn dựng tại cạnh bờ suối có chìa khóa xe vẫn trong ổ khóa xe nên ngay lúc này C nảy sinh ý định trộm cắp. C đi đến vị trí xe mô tô lấy chìa khóa xe mở cốp xe thì phát hiện có 01 chiếc ví giả da màu vàng cam. C mở ví ra thấy một ngăn ví có tiền bên trong nên đã rút lấy một phần gồm các tờ tiền có mệnh giá là 500.000 đồng, bên trong ví vẫn còn các tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng và 200.000 đồng, nhưng C không lấy hết mà để lại trong ví và không rõ là còn bao nhiêu tiền. Sau khi lấy một phần tiền xong, C bỏ lại chiếc ví vào trong cốp xe mô tô của chị L1 và đóng cốp xe lại như ban đầu và đi về chỗ ở của C tại thôn P, xã V và đếm được tổng số tiền vừa trộm cắp là 7.500.000 đồng. Số tiền 7.500.000 đồng trộm cắp được C gói vào trong chiếc túi nilon màu xanh và giấu xuống bên dưới hòn đá bên trong nhà sát với vách tường nhà ở bên trái cửa theo hướng từ ngoài nhìn vào; sau đó C đến K thuộc thôn P, xã V bóc gổ thuê cho anh anh Vi Văn H. Khoảng 16 giờ cùng ngày C về nhà lấy quần áo đi đến khu vực thôn T, xã S, huyện N để làm thuê. Đến 23 giờ cùng ngày C được triệu tập về trụ sở Công an xã V để làm việc và C đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của chị L1 và nơi cất giấu số tiền đã trộm cắp của chị L1.

Hồi 08 giờ 00 phút ngày 03/9/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện N thi hành lệnh khám xét số 13 ngày 03/9/2023 đối với chỗ ở của Vi Văn C tại thôn P, xã V, huyện N. Qua khám xét phát hiện và tạm giữ 01 túi nilon màu xanh, bên trong túi nilon màu xanh có số tiền 7.500.000 đồng, bao gồm 15 tờ tiền có mệnh giá 500.000 đồng/tờ tiền.

Hồi 09 giờ 00 phút, ngày 03/9/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện N đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, cùng có mặt Vi Văn C và C đã tự mình chỉ vị trí chiếc xe mô tô là vị trí Vi Văn C thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ngày 02/9/2023.

Trước đó, ngày 11/6/2021, Vi Văn C đã bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 12 tháng tù về tội “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” bằng bản án số 15/2021/HSST. C đã chấp hành xong án phạt tù ngày 07/01/2022 nhưng chưa được

xóa án tích thì đến ngày 02/9/2023 lại tiếp tục thực hiện hành trộm cắp tài sản.

Tại biên bản xét nghiệm chất ma túy đối với Vi Văn C lập ngày 03/9/2023 được xét nghiệm bằng hình thức: Que thử phát hiện nhanh chất ma túy bằng nước tiểu cho kết quả xét nghiệm: Dương tính (Có sử dụng chất ma túy Heroin).

Quá trình điều tra, truy tố Vi Văn C đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình là lấy trộm số tiền 7.500.000 đồng để lấy tiền chi tiêu và mua ma túy về sử dụng cho bản thân do C là người nghiện ma túy.

Vật chứng và đồ vật tạm giữ trong vụ án gồm:

- Số tiền 7.500.000 đồng bao gồm 15 tờ tiền có mệnh giá 500.000 đồng;
- 01 túi nilon màu xanh;

Các vật chứng được bảo quản theo quy định của pháp luật.

Với các tình tiết trên, tại bản cáo trạng số: 39/CT-VKSNR ngày 17/11/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện N để xét xử Vi Văn C về: "Tội trộm cắp tài sản" theo khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 (BLHS 2015).

Tại phiên tòa, Vi Văn C khai nhận nhân thân và toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như lời khai của C tại cơ quan điều tra và cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Rì truy tố. Ngoài ra, C còn khai nhận khi mở cốp xe của chị L1 để lấy tiền thì tình trạng của cốp xe bình thường. Tại phiên tòa và lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm mức hình phạt cho bị cáo và xin được miễn áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền và tiền án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

Tại biên bản ghi lời khai và tại phiên tòa— Chị Triệu Thị Thu L1 và anh Vi Văn H trình bày các tình tiết về số tiền bị Vi Văn C trộm cắp đúng như cáo trạng công bố. Ngoài ra họ còn cho biết: Chị L1 và anh H là hai vợ chồng. Sáng ngày 02/9/2023 vợ chồng chị thuê Vi Thị L2, Hoàng Văn S, Hoàng Thị M, Lý Văn Q, Lý Văn B, Triệu Thị H1, Lý Thị H2 cùng đi bóc vỏ quế của gia đình họ; những người làm thuê không biết chị L1 để tiền trong cốp xe. Đến trưa cùng ngày thì chị và anh H xuống đi bán vỏ quế. Lúc 13 giờ 30 phút thì chị đi đến rừng quế và để xe ở khe suối quên không cất chìa khóa nên đã bảo Vi Thị L2 xuống cất chìa khóa xe giúp vì trong cốp xe có tiền. Khoảng 17 giờ chị cùng mọi người xuống đi về, chị xuống trước thì phát hiện cốp xe bị nứt vỡ, nhưng chưa vị vỡ rơi ra ở vị trí phía bên trái của xe gần chỗ người ngồi để điều khiển xe và bị mất ví tiền cùng giấy đăng ký xe mô tô xe máy đứng tên Vi Văn H, giấy phép lái xe và căn cước công dân đứng tên Triệu Thị Thu L1. Số tiền bị mất là 11.280.000,đ có nguồn gốc là tài sản chung của vợ chồng họ. Nay đề nghị Tòa án cho vợ chồng họ xin lại số tiền 7.500.000 đồng và không còn yêu cầu gì khác. Số tiền 3.780.000 đồng và giấy đăng ký xe mô tô xe máy đứng tên Vi Văn H; giấy phép lái xe và căn cước công dân đứng tên Triệu Thị Thu L1 cùng chiếc ví bị mất đề nghị cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ; về trách nhiệm hình sự: Đề nghị Tòa án xử lý nghiêm bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại biên bản ghi lời khai và tại phiên tòa người làm chứng - chị Vi Thị L2 đã khai nhận: Bản thân chị không biết viết, không biết đọc, nhưng nghe, hiểu được người khác nói. Sáng ngày 02/9/2023, chị đi bóc quế thuê cho chị L1 là cháu dâu;

đến khoảng hơn 14 giờ chị đi về trước, thì được L1 nhờ rút cất hộ chìa khóa xe cất vào trong bó vỏ quế và không biết việc chị L1 để tiền trong cốp xe. Khi xuống đến chỗ để xe của L1 thì thấy chìa khóa xe vẫn cắm trong ổ khóa điện, còn tình trạng xe lúc đó thì chị không để ý. Đến tối cùng ngày thì L1 có gọi điện và thông báo cho chị biết sự việc L1 bị mất tiền. Ngoài ra chị không biết gì thêm.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Đỗ Thị Xuân, trình bày: Nhất trí với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát về tội danh, điều luật và các biện pháp tư pháp đề nghị áp dụng cho bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân, điều kiện hoàn cảnh của bị cáo để cân nhắc khi quyết định mức hình phạt; cho bị cáo được hưởng mức hình phạt từ 12 đến 14 tháng tù để bị cáo có điều kiện nhận thức lỗi lầm và hoàn lương; không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn tiền án phí hình sự cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vi Văn C phạm tội "Tội trộm cắp tài sản". Áp dụng khoản 1, Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; 47 của BLHS 2015; Điều 106 của bộ luật tố tụng hình sự 2015 (BLTTHS 2015): Xử phạt bị cáo Vi Văn C từ 15 tháng đến 18 tháng tù; không áp dụng phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo; trách nhiệm dân sự không xem xét giải quyết; trả lại cho chị Triệu Thị Thu L1 và anh Vi Văn H số tiền 7.500.000 đồng; tịch thu tiêu hủy 01 túi nilon màu xanh. Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**[1] Về tố tụng:** Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an huyện N, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa, bị hại, người làm chứng có mặt không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Do vụ án có tình tiết, tính chất đơn giản; tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án rõ ràng; bị cáo, người bào chữa cho bị cáo tham gia phiên tòa tại điểm cầu thành phần ngoài phòng xử án và đương sự tham gia phiên tòa tại điểm cầu trung tâm được bảo đảm trực tiếp theo dõi đầy đủ hình ảnh, âm thanh và tham gia các trình tự, thủ tục tố tụng của phiên tòa bằng lời nói, hành vi tố tụng liên tục, công khai, vào cùng một thời điểm, nên đủ điều kiện để mở phiên tòa trực tuyến.

**[2] Về trách nhiệm hình sự:** Lời khai nhận tội của Vi Văn C tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan Điều tra, với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 13 giờ 00 phút ngày 02/9/2023, một mình bị cáo Vi Văn C lợi dụng sự sơ hở, chủ quan của bị hại và không có người trông coi đã lén lút thực hiện hành vi sử dụng chiếc chìa khóa điện của chiếc mô tô BKS 97B1-891.xx vẫn cắm

trong ổ khóa điện của xe mô tô BKS 97B1-891.xx dựng tại bờ suối thuộc thôn P, xã V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn để mở cốp chiếc xe mô tô trên chiếm đoạt trái phép số tiền 7.500.000 đồng nhằm mục đích lấy tiền để chi tiêu và mua ma túy sử dụng cho bản thân.

Do vậy, hành vi lén lút chiếm đoạt trái phép tài sản thuộc sở hữu của người khác của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tội trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1, Điều 173 của BLHS 2015, điều luật có nội dung:

*"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm: ...*

*5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng."*

### **[3] Xét các tình tiết quyết định mức hình phạt:**

Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo gây ra tùy thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Nhưng khi phạm tội, bị cáo chưa được xóa án tích của bản án trước đó và có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của người khác; làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương.

Về nhân thân: Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Tiền sự: Không; tiền án: Ngày 11/6/2021, bị cáo đã bị TAND huyện N xét xử bằng bản án số 15/2021/HSST về tội "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy". Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù theo Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số 14/GCN ngày 07/02/2022 của Trại giam Ngọc Lý – Cục C10. Khi chưa được xóa án tích cho bản án trên, thì ngày 02/9/2023 bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Việc bị cáo đã bị áp dụng biện pháp quản lý cưỡng chế của Nhà nước bằng bản án, nhưng bị cáo không tự nguyện tu dưỡng mà vẫn tiếp tục phạm tội, cho thấy bị cáo không có ý thức chấp hành nghiêm chỉnh chủ chương, chính sách, pháp luật của Nhà nước; không tự nguyện tu dưỡng, rèn luyện để trở thành công dân có ích cho xã hội nên cần xem xét khi quyết định mức hình phạt đối với bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS 2015.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Do bị cáo phạm tội mới trong thời gian chưa được xóa án tích theo Bản án số 15/2021/HS-ST, ngày 11/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Do vậy, bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng là "Tái phạm" được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS 2015. Ngoài ra, bị cáo còn bị bị hại đề nghị xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tổng hợp các tình tiết của vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy phải xử lý nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo; cần thiết phải áp dụng biện pháp cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một

thời gian mới đảm bảo giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội; đảm bảo cho công tác tuyên truyền pháp luật và công tác phòng chống tội phạm về sở hữu tài sản đạt kết quả. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

**[4] Về hình phạt bổ sung:** Bị cáo thuộc hộ nghèo và mặc dù là lao động làm ruộng, nhưng không có quyền sử dụng diện tích đất nào; sống phụ thuộc vào cha mẹ; bản thân thì nghiện ma túy nên không tạo lập được gì cho khối tài sản chung của gia đình và tài sản riêng của bản thân. Xét thấy, bị cáo không có khả năng thi hành án, nên cần miễn áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo là phù hợp.

Đối với số tiền 3.780.000 đồng và giấy đăng ký xe mô tô xe máy đứng tên Vi Văn H; giấy phép lái xe và căn cước công dân mang tên Triệu Thị Thu L1 cùng chiếc ví bị mất, qua quá trình điều tra do không có căn cứ cho rằng Vi Văn C là người đã chiếm đoạt nên Cơ quan điều tra đã tách ra để tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ là có căn cứ.

**[5] Về trách nhiệm dân sự:** Bị hại không có yêu cầu gì đối với bị cáo nên không được xem xét giải quyết.

**[6] Về xử lý vật chứng:**

- Số tiền 7.500.000 đồng bao gồm 15 tờ tiền có mệnh giá 500.000 đồng là tài sản thuộc sở hữu của bị hại nên cần trả lại cho bị hại;

- 01 túi nilon màu xanh là vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy;

Số lượng, tình trạng, đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện với Chi cục thi hành án dân sự huyện N lập ngày 27/11/2023.

**[7] Về án phí:** Bị cáo thuộc hộ nghèo và là người dân tộc thiểu số sinh sống tại khu vực có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn đồng thời có đơn xin miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm nên xét thấy cần miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

**[8] Quan điểm của người bào chữa về các tình tiết liên quan đến tài sản, nhân thân người phạm tội; điều luật áp dụng, tội danh; mức hình phạt, biện pháp tư pháp áp dụng đối với bị cáo; quan điểm truy tố, điều luật áp dụng, mức hình phạt và các biện pháp tư pháp của Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng đối với bị cáo là phù hợp và có căn cứ theo quy định của pháp luật.**

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1, Điều 173; Điều 38; 47; điểm s, khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS 2015;

Căn cứ vào các Điều 106, 329, 331, 333 của BLTTHS 2015.

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

**[1] Về tội phạm:** Tuyên bố bị cáo Vi Văn C (Tên gọi khác: Không) phạm tội “Tội trộm cắp tài sản”.

**[2] Về hình phạt:**

- Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo 15 ( Mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (Ngày 03/9/2023).

Tiếp tục giam bị cáo 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để bảo đảm cho việc thi hành án.

- Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo.

**[3] Về vật chứng:**

- Trả lại cho chị Triệu Thị Thu L1 và anh Vi Văn H số tiền 7.500.000 (Bảy triệu năm trăm nghìn) đồng.


- Tịch thu tiêu hủy 01 túi nilon màu xanh.

Số lượng, tình trạng, đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện với Chi cục thi hành án dân sự huyện N lập ngày 27/11/2023.

**[4] Về án phí:** Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

**[5] Quyền kháng cáo:** Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo có mặt tại điểm cầu thành phần – Nhà tạm giữ Công an huyện N, tỉnh Bắc Kạn và chị Triệu Thị Thu L1, anh Vi Văn H có mặt tại điểm cầu trung tâm – Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo; bị hại; người bào chữa;
- VKS huyện N; VKS tỉnh Bắc Kạn;
- TA tỉnh Bắc Kạn;
- Sở Tư pháp Bắc Kạn;
- Công an huyện N;
- Trại tạm giam CA tỉnh Bắc Kạn;
- Phòng quản lý hồ sơ CA Huyện;
- THA hình sự;
- THA dân sự;
- Lưu Hồ sơ. 

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**TRẦN QUANG HÒA**